

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21-5-2024
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Khoa

Ông Nguyễn Văn Lâm

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Trần Ngọc X, sinh năm 1978. Nơi cư trú: 135/1 ấp XL, xã TT, huyện TP, tỉnh BT. (Xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Thanh T, sinh năm 1973. Nơi cư trú: 135/1 ấp XL, xã TT, huyện TP, tỉnh BT. (Xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn chị Trần Ngọc X trình bày:*

Vào năm 2003 chị và anh Lê Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đến năm 2006 thì chị và anh T có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thới Thạnh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/4/2006. Khi sống chung chị và anh T có một con chung Lê Thanh P, sinh ngày 27/4/2003. Cuộc sống hôn nhân của chị và anh T thời gian đây bất đồng quan điểm sống nên xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nhận thấy không thể sống chung nhau

nữa nên chị và anh T đã sống ly thân nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng còn, vợ chồng đã sống ly thân nên chị yêu cầu ly hôn anh T. Về con chung: Lê Thanh P, sinh ngày 27/4/2003 đã trưởng thành nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết. Về tài sản chung: chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết. Chị không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng.

**Quá trình tố tụng bị đơn anh Lê Thanh T trình bày:*

Anh đồng ý về điều kiện thành hôn, đăng ký kết hôn, con chung như chị X trình bày. Anh và chị X có mâu thuẫn trong cuộc sống nên đã sống ly thân. Về con chung: Lê Thanh P, sinh ngày 27/4/2003 đã trưởng thành nên anh không yêu cầu tòa án giải quyết. Về tài sản chung khi sống chung anh và chị X có 02 thửa đất. Về nợ chung anh và chị X không có nợ chung. Trước yêu cầu khởi kiện của chị X anh không đồng ý ly hôn do anh và chị X chưa thỏa thuận xong tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lê Thanh T không đến Tòa để tham gia hòa giải đầy đủ theo thông báo là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các khoản 5, 15, 16 Điều 70 và khoản 1 Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Lê Thanh P, sinh ngày 27/4/2003 đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Nguyên đơn trình bày tự thỏa thuận không yêu cầu xem xét, giải quyết. Bị đơn trình bày có 02 thửa đất, hai bên chưa thỏa thuận được nên bị đơn không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, Tòa án đã ban hành Thông báo giao nộp chứng cứ số 180/2024/TB-TA và tổng đạt cho bị đơn. Tuy nhiên, đã quá thời hạn 15 ngày nhưng bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án để chứng minh cho yêu cầu của bị đơn. Do đó, không xem xét, giải quyết về tài sản chung.

Về nợ chung : Nguyên đơn, bị đơn trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội

đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn xin ly hôn của chị Trần Ngọc X yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Thanh T nên căn cứ vào điều 51 Luật Hôn nhân gia đình xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”.

[2] Anh Lê Thanh T hiện đang cư trú tại xã TT, huyện TP, tỉnh BT. Căn cứ vào Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

[3] Nguyên đơn chị Trần Ngọc X và bị đơn anh Lê Thanh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị X và anh T theo qui định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về hôn nhân: Xét về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn thấy rằng chị X và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thới Thạnh, huyện Thanh Phú, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 27/4/2006. Do đó hôn nhân của anh, chị đã tuân thủ đầy đủ các quy định về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị X Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi kết hôn chị X và anh T có thời gian ngắn sống chung hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên không còn hạnh phúc. Anh T không đồng ý ly hôn do vợ chồng chưa thỏa thuận xong tài sản. Tuy nhiên, anh T thừa nhận anh và chị X đã sống ly thân do mâu thuẫn, cùng với kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị X và anh T cho thấy nội dung mà chị X đã trình bày về tình trạng hôn nhân giữa chị X và anh T là có căn cứ chấp nhận. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị X và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X là phù hợp.

[5] Về con chung: Lê Thanh P, sinh ngày 27/4/2003 đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị X trình bày chị và anh Tuấn tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Anh T trình bày khi sống chung vợ chồng có 02 thửa đất là tài sản chung chưa thỏa thuận được nên anh không đồng ý ly hôn. Tòa án đã ban hành Thông báo giao nộp chứng cứ và đã tổng đạt cho anh T yêu cầu anh Tuấn cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh anh T và chị X có tài sản chung là 02 thửa đất; yêu cầu anh T làm đơn yêu cầu chia tài sản chung nhưng anh T không cung cấp tài liệu, chứng

cứ và không làm đơn theo yêu cầu của Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết tài sản chung.

[7] Về nợ chung: Chị X và anh T cùng trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Chị X phải nộp án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[9] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, 147 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Ngọc X. Chị Xương được ly hôn với anh Lê Thanh T.

Chị Trần Ngọc X không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về con chung: Lê Thanh P, sinh ngày 27/4/2003 đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết

3. Về tài sản chung: Chị X và anh T không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị X và anh T cùng trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Trần Ngọc X phải nộp số tiền là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003647 ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

6. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã Thới Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Thị Hồng Thúy